

# Sự Hòa Giải Và Hy Vọng



**ĐỌC KINH THÁNH NGHIÊN CỨU:** Cô-lô-se 1:21–29, Ê-phê-sô 5:27, Ê-phê-sô 3:17, Rô-ma 8:18, Ê-phê-sô 1:7–10, Ê-phê-sô 3:3–6, Châm ngôn 14:12.

**CÂU GỐC:** “Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 5:21).

**S**ứ đồ Phao-lô tiếp tục chủ đề hòa giải, là chủ đề được nêu bật một cách sống động trong Cô-lô-se 1:20 (xem Bài 8, Thứ năm). Ở đó, ông mô tả sự hòa giải cần thiết cho cả vũ trụ, mà cũng là cần thiết trong phạm vi cá nhân và riêng tư. Qua sự chết của Ngài trên thập tự giá, Đức Chúa Giê-su đã hoàn thành sự hòa giải cho mọi người và mọi vật, nhất là con người. Loài người, vì tội lỗi, đã bị xa cách khỏi sự sống của Đức Chúa Trời, nhưng giờ đây, qua Đức Chúa Giê-su, họ đã được hòa thuận lại cùng Đức Chúa Cha bởi đức tin vào Đức Chúa Giê-su.

Tiến trình của sự được hòa thuận cùng Đức Chúa Cha trong phạm vi của mỗi cá nhân được giải thích qua câu gốc của tuần này. Cũng giống như phạm vi vũ trụ, sự hòa giải được thành tựu qua cái chết của Đấng Christ. Ở cấp độ cá nhân, thập tự giá, không phải là một biểu tượng thụ động, mà trở thành một thực tại tích cực, với tình yêu của Chúa biến đổi con người khi họ nghe phúc âm và tiếp nhận chính Đấng Christ, là hy vọng của vinh quang.

Phao-lô cũng nói về “sự mầu nhiệm đã được giấu kín từ các thời đại và các thế hệ” (Cô-lô-se 1:26). Sự mầu nhiệm này là gì, và nó bao hàm những gì—cho cá nhân và cho vũ trụ? “Sự mầu nhiệm” này liên quan như thế nào đến phúc âm mà Phao-lô đã nhiệt thành rao giảng?

*Học bài học tuần này để chuẩn bị cho Sa-bát, ngày 28 tháng 2.*

## Hòa Giải Khỏi Những Việc Làm Gian Ác

**Đọc Cô-lô-se 1:21, 22. Phao-lô ám chỉ điều gì khi nhắc đến sự xa cách và thù nghịch? Và kết quả cuối cùng được mong đợi từ sự chết của Đấng Christ là gì (xem thêm Ê-phê-sô 5:27)?**

Phao-lô thường vẽ một bức tranh âm đạm về nhân loại, ít nhất là nhân loại tách biệt khỏi sự công chính của Đấng Christ. Và ngày nay, gần hai ngàn năm sau, ai có thể phản biện lại quan điểm đó?

Tuy nhiên, kể từ khi tội lỗi xâm nhập, Đức Chúa Trời đã chủ động mang lại sự hòa thuận giữa Ngài với chúng ta, dù chúng ta xấu xa đến đâu. Nghĩa là, ngay từ đầu, Đức Chúa Trời đã hành động để giải quyết vấn đề tội lỗi, ngay cả khi giải pháp chỉ có thể tìm thấy trong chính cái chết của Ngài trên thập tự giá.

Trong vườn Ê-đen, Ngài đã gọi A-đam, kiệt tác sáng tạo của Ngài, “Người ở đâu?” (*Sáng thế Ký 3:9*). Và ngày nay, Ngài vẫn tiếp tục tìm kiếm những chiên lạc của Ngài—là chúng ta. Ngài tìm kiếm chúng ta từng người một. Ngài có một kế hoạch hoàn hảo để tiếp cận chúng ta, áp dụng lời hứa phúc âm đầu tiên trong Sáng thế Ký 3:15, đặt sự thù nghịch giữa chúng ta và Sa-tan.

Đôi khi trong cách giải thích phúc âm, người ta làm nó quá phức tạp và mang tính lý thuyết đến mức nó không có nhiều ý nghĩa thực tế đối với cuộc sống thế kỷ 21. Nhưng thực ra nó khá đơn giản và dễ hiểu.

Phúc âm có ba phần:

Đầu tiên, vì chúng ta bất lực không thể tự cứu mình, nên Đức Chúa Giê-su đã đến và chết vì tội lỗi chúng ta. (*Xem Rô-ma 5:6–8*.)

Thứ hai, bằng cách chấp nhận sự chết của Ngài là thay thế cái chết của chúng ta qua đức tin, lòng ăn năn và chịu báp têm, chúng ta được xưng công bình và được giải thoát khỏi sự lên án vì tội lỗi mình. (*Xem Rô-ma 5:9–11; Rô-ma 6:6, 7*.)

Thứ ba, cuộc sống chúng ta đang sống hiện nay là kết quả của việc hiệp nhất với Đấng Christ, trải nghiệm quyền năng tái tạo của Ngài, và Ngài sống cuộc sống của Ngài trong chúng ta. (*Xem 2 Cô-rinh-tô 5:17–21, Ga-la-ti 2:20*.)

Đây không nhất thiết là những bước hoặc những sự kiện riêng biệt. Chúng có thể xảy ra cùng một lúc, ngay khi chúng ta sẵn sàng chấp nhận Đức Chúa Giê-su vào cuộc sống của mình. Và chúng có thể được đổi mới mỗi ngày khi chúng ta dâng mình cho Ngài mỗi buổi sáng. Bất kể mỗi người chúng ta đã trải nghiệm công việc cứu rỗi của Đấng Christ trong cuộc sống của mình như thế nào, nền tảng luôn dựa trên cái chết của Đức Chúa Giê-su. Chúng ta phải luôn nhớ điều đó.

**Khi tự nhìn vào bản thân, tính cách và con người sâu thẳm bên trong mình, những gì bạn thấy cho bạn biết gì về nhu cầu về thập tự giá của mình?**

## Nếu Bạn Tiếp Tục Trong Đức Tin

**Đọc Cô-lô-se 1:23. Bạn nghĩ Phao-lô có ý gì khi nói rằng hãy “vững vàng và không nao núng” trong đức tin? (Xem thêm Cô-lô-se 2:5 và Ê-phê-sô 3:17.)**

Có bốn loại “nếu” khác nhau trong hành văn tiếng Hy Lạp. Câu mà Cô-lô-se 1:23 bắt đầu “nếu như mà” hay “miễn là” cho rằng điều kiện là đúng. Nghĩa là, Phao-lô khích lệ người Cô-lô-se với ý tưởng rằng họ sẽ thực sự tiếp tục trong đức tin. Như Phao-lô sớm chỉ ra, ông đã thấy bằng chứng về đức tin và sự vững vàng của họ (Cô-lô-se 2:5). Tuy nhiên, hy vọng của họ vẫn phụ thuộc vào việc họ kiên trì trên con đường đức tin mà họ đã bước vào.

Ý tưởng về sự kiên trì này là ý nghĩa của từ tiếng Hy Lạp được dịch là “tiếp tục” (Cô-lô-se 1:23). Nó đã được dùng khi nói về các thầy thông giáo và người Pha-ri-si tiếp tục yêu cầu Đức Chúa Giê-su phải trả lời về việc nên làm gì với người phụ nữ bị bắt quả tang ngoại tình (Giăng 8:7); cũng như việc Phi-e-rô tiếp tục gõ cửa sau khi Rô-đa nhận ra giọng nói của ông nhưng vẫn để cửa khóa và chạy vào trong báo cho những người khác (Công vụ 12:16). Nó cũng được Phao-lô dùng khi ông khuyến khích Ti-mô-thê tiếp tục trung thành với những chỉ dẫn về giáo lý và thực hành những điều ông dạy bảo (1 Ti-mô-thê 4:16). Ý nghĩa của cách Phao-lô dùng chữ này ở đây cũng tương tự như thế, khác chăng là nó được áp dụng cho tất cả tín đồ nói chung.

Như chúng ta sẽ thấy trong bài học tuần tới, Phao-lô lo ngại rằng người Cô-lô-se có thể chạy theo những phương cách cứu rỗi dựa trên con người thay vì giữ chặt hy vọng mà phúc âm mang lại (thí dụ, Cô-lô-se 2:8, 20–22). Các chữ “có nền tảng” ám chỉ việc đặt nền tảng vững chắc của đức tin và tình yêu dựa trên Lời Chúa (xem Ma-thi-ơ 7:25, Ê-phê-sô 2:20, Ê-phê-sô 3:17).

Liên quan đến ý tưởng này là từ ngữ trong tiếng Hy Lạp được dịch là “kiên định” hay “không nao núng,” ám chỉ một cấu trúc bất động và theo nghĩa mở rộng, ám chỉ một Cơ Đốc nhân không thể “bị lay chuyển khỏi hy vọng của phúc âm” (Cô-lô-se 1:23). Cùng một từ được sử dụng trong 1 Cô-rinh-tô 15:58: “hãy kiên định, không lay chuyển, luôn luôn dấn dặt trong công việc của Chúa, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu”.

Trái với niềm tin phổ biến rằng “một khi được cứu, sẽ được cứu mãi mãi,” Phao-lô đang nói một điều hoàn toàn khác.

**Kinh nghiệm của bạn về tầm quan trọng của việc tiếp tục thực hành đức tin là gì? Đó là, tại sao bạn phải luôn đưa ra lựa chọn có ý thức để làm điều đó? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn không làm vậy?**

## Kế Hoạch Đời Đời Của Đức Chúa Trời

**Đọc Cô-lô-se 1:24, 25. Phao-lô nói gì về sự chịu khổ của ông vì Đấng Christ?**

Mặc dù Phao-lô đã viết thư Cô-lô-se khi đang bị quản thúc tại gia ở Rô-ma. Có lẽ nỗi đau khổ lớn nhất của ông lúc này là từ việc không thể nhiệt tình hầu việc Chúa từ nơi này sang nơi khác và từ nhà này sang nhà khác, như ông đã từng làm trước đây (*Công vụ 20:20*). Những đau khổ (hay hoạn nạn) này, mà Đấng Christ đã báo trước (*Ma-thi-ơ 24:9, Giăng 16:33*), “không đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến sẽ được bày tỏ trong chúng ta” (*Rô-ma 8:18*). Đây là bức tranh lớn hơn. Như Phao-lô đã viết cho các Cơ Đốc nhân ở Phi-líp, thì bây giờ đối với người Cô-lô-se, ông vui mừng về những đau khổ của mình, vì lợi ích của họ (*Cô-lô-se 1:24*).

Phao-lô có thể đang ở trong tù, nhưng “lời Đức Chúa Trời không bị trói buộc” (*2 Ti-mô-thê 2:9*). Trong thời gian Phao-lô bị giam cầm, thư cho các tín hữu tại Phi-líp, Ê-phê-sô và cho Phi-lê-môn cũng được viết. Sau khi được thả, Đức Chúa Trời đã soi dẫn ông viết những lời khuyên quan trọng được tìm thấy trong 1 Ti-mô-thê và Tít. Sau đó, trong thời gian bị giam cầm cuối cùng trong nhà tù La Mã, ông đã viết 2 Ti-mô-thê. Tóm lại, những năm cuối này đã mang đến cho Phao-lô cơ hội để viết một phần quan trọng của Tân Ước, có lẽ bao gồm cả sách Hê-bơ-rơ.

Kế hoạch đời đời của Chúa đã nhìn thấy tất cả những điều này và hơn thế nữa. Phao-lô dùng từ trong tiếng Hy Lạp *oikonomia* trong Cô-lô-se 1:25, thường được dịch là “quyền quản lý.” Ý nghĩa như trong 1 Ti-mô-thê 1:4, nó ám chỉ “cách Đức Chúa Trời sắp xếp mọi thứ.” Điều đó bao gồm cả chức vụ sứ đồ của Phao-lô. Nhưng theo nghĩa rộng hơn, nó bao gồm tất cả những điều khoản mà Đức Chúa Trời đã thực hiện trong kế hoạch cứu rỗi. Chức vụ của Phao-lô, các sứ đồ khác, và thậm chí cả các tiên tri trong Cựu Ước (*Ê-phê-sô 2:20, Ê-phê-sô 3:5*) kể cả Môi-se, được thiết kế “để làm ứng nghiệm lời Đức Chúa Trời” (*Cô-lô-se 1:25*), tất cả đều liên quan đến kế hoạch thiêng liêng này.

Mặc dù chúng ta sẽ xem xét kỹ hơn chủ đề này trong bài học ngày mai, nhưng điều hữu ích ở đây là lưu ý rằng Phao-lô thừa nhận chức vụ của ông chỉ là một phần nhỏ trong một kế hoạch thiêng liêng lớn hơn, dài hạn hơn nhiều, bắt đầu được thực hiện “từ khi sáng thế” (*Ma-thi-ơ 13:35, Ê-phê-sô 1:4*).

**Hãy nghĩ về cuộc sống của chính bạn. Những quyết định bạn đưa ra (lớn và nhỏ) có thể phù hợp như thế nào với kế hoạch lớn hơn của Chúa? Chúng ta có thực sự biết được liệu một quyết định có thực sự chỉ là “nhỏ” không? Làm thế nào quyết định nhỏ ấy lại có thể có những kết quả lớn hơn mà chỉ sau này mình mới thấy rõ?**

## Bí Ẩn Của Chúa Được Tỏ Bày

**Đọc Cô-lô-se 1:26, 27. Phao-lô nói hai lần về “sự mầu nhiệm.” Vậy đó là sự mầu nhiệm nào?**

Ở một chỗ khác, Phao-lô nhắc đến “sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời,” tức là mục đích đời đời của Đức Chúa Trời “đã định trước từ trước các thời đại cho sự vinh hiển của chúng ta” (1 Cô-rinh-tô 2:7) và được bày tỏ qua kế hoạch cứu rỗi. Phi-e-rơ nói về lẽ thật này như một điều mà các tiên tri đã dự đoán trước và “các thiên sứ ao ước nhìn thấu” (1 Phi-e-rơ 1:10–12). Nó đã được vạch ra “trước khi sáng thế” (1 Phi-e-rơ 1:20) và “đã giấu kín từ mọi đời trước” (Rô-ma 16:25). Tuy nhiên, qua sự sống, sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ, sự mầu nhiệm này đã được tỏ lộ (2 Cô-rinh-tô 3:14).

**Tham khảo hai đoạn sau đây về sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời. Chúng làm sáng tỏ những khía cạnh khác nhau của kế hoạch cứu rỗi như thế nào?**

1. Ê-phê-sô 1:7–10

2. Ê-phê-sô 3:3–6

Cuối cùng, “mọi vật” trên trời và dưới đất sẽ được quy tụ lại thành một trong Đấng Christ. Đây là trọng tâm lời cầu nguyện của Đấng Christ trong Giăng 17. Đích thực điều này sẽ xảy ra như thế nào là một điều bí ẩn mà giờ đây đã được tiết lộ qua phúc âm.

Tại sao Đức Chúa Trời quá yêu thương chúng ta đến nỗi ban Đức Chúa Giê-su là điều quý báu vô giá của thiên đàng, để cứu rỗi chúng ta, sẽ là bài học của chúng ta trong suốt cõi đời đời. Nhưng chúng ta biết điều này: Đấng Christ “đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ sống không còn sống cho chính mình nữa, nhưng sống cho Đấng đã chết và sống lại vì họ” (2 Cô-rinh-tô 5:15). Kết quả là, tất cả những ai tin vào Đấng Christ, cả người Do Thái và người Ngoại, đều chia sẻ bình đẳng những lời hứa của Đức Chúa Trời qua phúc âm và đã được quy tụ lại thành một thân thể, tức là Hội thánh.

“Đấng Christ ở trong anh em” (Cô-lô-se 1:27) ám chỉ sự ngự trị của Đấng Christ trong lòng bởi đức tin (Ê-phê-sô 3:17; so sánh Ga-la-ti 2:20). Sự hiệp nhất thuộc linh này với Đấng Christ cho phép các tín đồ ngay cả bây giờ “ngồi chung với nhau ở các nơi trên trời” (Ê-phê-sô 2:6) và nắm giữ “quyền năng của thế giới hầu đến” (Ê-phê-sô 6:5). Qua sự hiện diện của Đấng Christ trong cuộc sống chúng ta, Ngài đã bắt đầu kết hợp chúng ta với thiên đàng. Chính phúc âm đang hoạt động trong lòng những người tin Chúa “đã khiến chúng ta đủ điều kiện để dự phần cơ nghiệp của các thánh đồ trong sự sáng” (Cô-lô-se 1:12).

## Sức Mạnh Của Phúc Âm

**Đọc Cô-lô-se 1:28, 29. Trọng tâm Phao-lô muốn nói đến là gì? Tại sao bạn nghĩ cụm từ “mọi người” được lặp lại ba lần?**

Trọng tâm của bài giảng của Phao-lô là Đấng Christ, và Ngài bị đóng đinh nơi thập giá (1 Cô-rinh-tô 1:23). Theo Ê-phê-sô 5:27, mục đích của sự hy sinh của Đấng Christ là “để Ngài có thể trình diện trước mặt Ngài một Hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được.” Do đó, mục đích của bài giảng phúc âm của Phao-lô là “bày tỏ mọi người trở nên trọn vẹn trong Đấng Christ” (Cô-lô-se 1:28). Ông thực hiện điều này bằng cách dạy dỗ và cảnh báo—dạy những điểm khác nhau về giáo lý và thực hành của Cơ Đốc giáo (2 Tê-sa-lô-ni-ca 2:15, 1 Ti-mô-thê 4:11, 1 Ti-mô-thê 5:7, Tít 1:9) và cảnh báo về hậu quả của việc từ chối phúc âm và về những nguy hiểm của các giáo sư giả (Công vụ 20:29–31, Rô-ma 16:17).

Đây là cách chúng ta khôn lớn để trở thành những Cơ Đốc nhân trưởng thành, bằng cách tin nhận những lời dạy và lắng nghe những lời cảnh báo của Kinh Thánh. Sự trưởng thành là một khái niệm quan trọng. Cha mẹ của một đứa trẻ sơ sinh ăn mừng mọi cột mốc quan trọng—những lời nói đầu tiên, học đi và học đọc. Cha mẹ nào sẽ không lo lắng nếu con mình, sau nhiều năm, vẫn không thể đi hoặc nói? Sự tăng trưởng và phát triển là bình thường và được mong đợi. Điều tương tự cũng đúng với đời sống Cơ Đốc nhân.

Từ Hy Lạp được dịch là “trưởng thành” (*teleios*) có nghĩa là hoàn hảo, trọn vẹn và không có khuyết điểm. Qua quá trình tăng trưởng của Cơ Đốc nhân, chúng ta nhận thức sâu sắc về chiều sâu của luật pháp Đức Chúa Trời và rằng các yêu cầu của luật pháp “vô cùng rộng lớn” (Thi thiên 119:96). Chúng ta hiểu rằng luật pháp mở rộng đến “những ý nghĩ và ý định của lòng” (Ê-xai 4:12).

Nhưng chúng ta cần phải cẩn thận, đó là lý do tại sao Phao-lô sử dụng từ “cảnh báo” trong Cô-lô-se 1:28. Con đường “coi dường chánh đáng. . . là nẻo của sự chết” (Châm ngôn 14:12). Sự phân định thuộc linh đến từ sự hiểu biết được Thánh Linh hướng dẫn về Lời Chúa. Những lời dạy sai lầm thường có một số sự thật nhưng hoặc thêm vào hoặc bớt đi một điều gì đó trong những gì Kinh Thánh nói (xem Ê-sai 8:20). Điều sau thường thành công, nếu không phải bằng cách trực tiếp nghi ngờ những gì Chúa nói, thì ít nhất là bằng cách đặt câu hỏi liệu điều đó có thực sự khả thi hay không hoặc liệu nó có thể áp dụng cho thời đại của chúng ta hay không. Chúng ta phải khôn ngoan như rắn nhưng đơn sơ như chim bồ câu khi nói đến việc phân biệt lẽ thật giáo lý với sai lầm.

**Bạn hiểu thế nào về ý nghĩa của việc “trọn vẹn trong Đấng Christ” (Cô-lô-se 1:28)? Hiểu biết về những gì Đức Chúa Giê-su đã hoàn tất cho chúng ta trên thập tự giá giúp chúng ta biết thế nào là “trọn vẹn trong Đấng Christ”?**

**NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:** “Tự mình chúng ta không có được sự công bình để nhờ đó làm trọn mọi điều kiện của luật pháp Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Giê-su đã mở một lối thoát cho chúng ta ... Nếu bạn tự hiến mình cho Ngài và tiếp nhận Ngài là Đấng Cứu Thế của mình, thì dầu bạn có tội lỗi đầy dẫy thế nào mặc lòng, Chúa cũng lấy sự công bình Ngài mà khoác lên cho bạn. Bản tánh của Chúa sẽ thay thế bản tánh của bạn và bạn sẽ được tiếp đón trước mặt Đức Chúa Trời như bạn chưa hề phạm tội bao giờ cả.

“Hơn nữa, Chúa Giê-su sẽ thay đổi lòng bạn. Ngài sẽ bởi đức tin bạn mà ngự vào lòng. Bạn cần phải duy trì mối tương quan này với Đấng Cơ Đốc bằng đức tin và bằng cách dâng hiến ý chí bạn cho Ngài. Hễ khi nào bạn còn làm vậy, Ngài sẽ hành động trong bạn để bạn vừa muốn vừa làm theo ý tốt đẹp của Ngài ...

“Xét như thế, ta thấy trong ta không có gì để khoe khoang cả. Ta không có gì để tự tôn. Niềm hy vọng duy nhất của chúng ta đặt trong sự công bình mà Đấng Cơ Đốc đã ban cho, và trong việc làm mà Đức Thánh Linh hành động trong và qua chúng ta.”—Ellen G. White, *Con Đường Giải Thoát*, trang 54.

“Ánh sáng ban cho tôi rất mạnh mẽ đến nỗi nhiều người sẽ rời xa chúng ta, để ý đến những linh hồn quyến rũ và giáo lý của ma quỷ. Chúa mong muốn rằng mọi linh hồn tuyên bố tin vào lẽ thật sẽ có sự hiểu biết sáng suốt về lẽ thật.”—Ellen G. White, *Evangelism*, tr. 363.

### ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc lại câu gốc: “Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời” (2 Cô-rinh-tô 5:21). Điều này có nghĩa là gì? Đấng Christ đã trở nên tội lỗi vì chúng ta có nghĩa là gì, và điều đó giúp chúng ta hiểu bản chất thay thế của Thập tự giá như thế nào? Ngoài ra, “nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời” có nghĩa là gì?
2. Hãy suy ngẫm thêm về câu hỏi “một khi được cứu, mãi mãi được cứu,” mà nhiều Cơ Đốc nhân tin. Tại sao chúng ta tin rằng đây là một giáo lý sai lầm? Nó gây ra những nguy hiểm rõ ràng nào cho người tin vào điều này? Làm sao con người, ngay cả khi từ chối giáo lý đó, vẫn có thể có sự đảm bảo về sự cứu rỗi?
3. “Vững vàng không núng” (Cô-lô-se 1:23) trong đức tin của mình như thế nào? Làm sao bạn biết rõ điều mình tin và lý do mình tin? Bạn có thể làm gì để hiểu rõ hơn về điều mình tin? Và tại sao việc bạn “vững vàng và kiên định” trong đức tin lại quan trọng đến vậy?